

Bản án số: **442/2023/HS-ST**
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Ngân – Phó Chủ tịch UBND phường Bửu Hòa, nguyên Phó Bí thư thành đoàn thành phố Biên Hòa.

Ông Phan Anh Dũng – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 437/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2023/QĐXXST-HS ngày 15/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 2003; tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn N, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Khu 2, ấp B1, xã B2, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ: không; Con ông Nguyễn H1 và bà Mai Thị C; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Đặng Quốc H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/12/2006; tại Bắc Giang; HKTT: Thôn T2, xã T3, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: khu phố 6, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ: không; Con ông Đặng Văn H2 và bà Lý Thị L; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Duy K; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/10/2005; tại Ninh Bình; HKTT: Thôn K, xã Y, huyện T4, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: tổ 16, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ: không; Con ông Nguyễn Xuân C1 và bà Bùi Thị V; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người giám hộ của bị cáo H: Ông Đặng Văn P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố 6, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người giám hộ của bị cáo K: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ 16, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo H, K: Ông Nguyễn Doãn N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Hữu T1, sinh năm 2008.

Địa chỉ: Tiệm sửa xe T, đường Đ, khu phố 3, phường T5, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình Thiên P, sinh năm 2000.

Địa chỉ: khu phố 5, phường T6, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Quốc B, sinh năm 2001.

Địa chỉ: khu phố 2, phường T5, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Lê Hoàng A, sinh năm 2005.

Địa chỉ: tổ 3, khu phố 7, phường T7, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Huỳnh Hữu T1 (sinh năm 2008, đăng ký thường trú tại đường D, phường 6, quận G, thành phố Hồ Chí Minh) xảy ra mâu thuẫn với nhau trong lúc đá bóng. Ngày 26/4/2023, T1 chặn đường đánh T nhưng không

gây thương tích. Sau đó, T rủ Đặng Quốc H và Nguyễn Duy K đi đánh T1 thì H và K đồng ý. H biết Nguyễn Lê Hoàng A (T2 - sinh năm 2005, ngụ tại khu phố 7, phường T7, thành phố B) quen T1 nên H nhờ A nhắn tin rủ T1 hẹn lúc 23 giờ 00 ngày 13/5/2023 gặp nhau tại quán cà phê "P" trên đường Đồng Khởi thuộc phường T6, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để nói chuyện hòa giải. A nhắn tin hẹn gặp T1 theo thời gian địa điểm trên thì T1 đồng ý. A không biết H có ý định hẹn gặp T1 để đánh T1.

Mặc dù T nhờ A gọi T1 đến để hòa giải nhưng thực chất là để T1 có mặt để đánh T1. Thực hiện ý định đi đánh T1, T nói H chuẩn bị chai thủy tinh đựng xăng (bom xăng tự chế), dao tự chế để đi đánh nhau, H đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 13/5/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 60B4-275.xx (xe do K mang tới) chở T và K mang theo 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm (do T, H, K góp tiền mua vào tháng 3 năm 2023), 02 vỏ chai bia bên trong chứa xăng, đầu cổ chai có nút vải (bom xăng) và 01 bật lửa (quẹt gas) đi đến điểm hẹn để đánh nhau với T1.

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở T và K mang theo hung khí đi đến đoạn đường thuộc tổ 43, khu phố 3, phường T5, thành phố B thì bị tổ tuần tra Công an phường T5, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng:

+ 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, 02 vỏ chai bia thủy tinh bên trong chứa xăng, đầu cổ chai có nút vải (bom xăng tự chế) và 01 bật lửa (quẹt gas) là hung khí Nguyễn Văn T và đồng phạm chuẩn bị để đi đánh nhau.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, số IMEI 357204099687037 của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60B4-275.xx là tài sản của bà Bùi Thị V (sinh năm 1985, ngụ tại thôn K, xã Y, thành phố T4, tỉnh Ninh Bình) cho Nguyễn Duy K mượn sử dụng. Bà V không biết việc K sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 430/CT-VKSBH-HS ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Văn T, Đặng Quốc H, Nguyễn Duy K về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 04-06 tháng tù; Đặng

Quốc H, Nguyễn Duy K mức hình phạt từ 06-08 tháng cải tạo không giam giữ.

Luật sư bào chữa trình bày: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H, K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh của bị cáo H khó khăn, các bị cáo phạm tội do bị rủ rê nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 13/5/2023, do mâu thuẫn với Huỳnh Hữu T1 trong sinh hoạt nên Nguyễn Văn T, Đặng Quốc H và Nguyễn Duy K có hành vi bàn bạc, chuẩn bị và đem theo 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, 02 vỏ chai bia thủy tinh bên trong chứa xăng, đầu cổ chai có nút vải (bom xăng tự chế) và 01 bật lửa (quẹt gas) đi đến quán cà phê "P" đường Đ thuộc phường T6, thành phố B để đánh T1. Khi cả nhóm đi đến

khu vực tổ 43, khu phố 3, phường T5, thành phố B thì bị Tổ tuần tra Công an phường T5, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Quốc H, Nguyễn Duy K đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhằm xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc dùng hung khí nhằm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Bị cáo T là người đã trưởng thành rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo H, K thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự mà cũng đủ có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo H đang cư trú tại phường H, nên giao bị cáo H cho UBND phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục. Bị cáo K đang cư trú tại phường L, nên giao bị cáo K cho UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục. Đồng thời gia đình của các bị cáo cũng phải có trách nhiệm kết hợp với UBND giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, xét thấy các bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, 02 vỏ chai bia thủy tinh bên trong chứa xăng, đầu cổ chai có nút vải và 01bật lửa (quẹt gas) là hung khí gây án.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, số IMEI 357204099687037 của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60B4-275.xx là tài sản của bà Bùi Thị V (sinh năm 1985, ngụ tại thôn K, xã Y, thành phố T4, tỉnh Ninh Bình – mẹ của K) cho Nguyễn Duy K mượn sử dụng. Bà V không biết việc K sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Đối với Huỳnh Hữu T1 đến quán cà phê "P" để gặp nhóm T với mục đích hoà giải không biết việc T chuẩn bị đánh nhau và Nguyễn Lê Hoàng A có hành vi hẹn T1 ra điểm hẹn nhưng không biết Nguyễn Văn T, Đặng Quốc H, Nguyễn Duy K chuẩn bị hung khí để đánh T1 nên không xử lý.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[7] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[8] Về án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Quốc H, Nguyễn Duy K;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Quốc H, Nguyễn Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 05 (Năm) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023.

- Xử phạt: Bị cáo **Đặng Quốc H, Nguyễn Duy K 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ**.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết

định thi hành án và bản sao bản án và được cản trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023 theo nguyên tắc: 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đặng Quốc H cho UBND phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, 02 vỏ chai bia thủy tinh bên trong chứa xăng, đầu cổ chai có nút vải và 01bật lửa (quẹt gas) là hung khí gây án.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, số IMEI 357204099687037 của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người đại diện, người bào chữa của bị cáo Đặng Quốc H, Nguyễn Duy K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy

